

Họ và tên: Lớp 3....

PHIẾU TỰ LUYỆN MÔN TIẾNG VIỆT – TUẦN 27

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU

BÌNH NƯỚC VÀ CON CÁ VÀNG

Một lần, thầy giáo nêu cho lớp của I-ren câu hỏi:

- Nếu tôi thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ như thế nào?
- Nước sẽ trào ra ạ!

Cả lớp đồng thanh đáp.

– Nếu tôi đem số nước trào ra đó đổ vào một chiếc cốc, sẽ thấy lượng nước đó nhỏ hơn thể tích con cá vàng. Vì sao lại như vậy? “Lạ nhỉ!”, “Cũng có thể là cá vàng uống mất một ít nước?”, “Hoặc nước rót ra ngoài cốc chăng?” – Lũ trẻ bàn tán rất hăng.

I-ren im lặng suy nghĩ. Ai cũng biết khi một vật bị chìm trong nước, nước sẽ dâng lên đúng bằng thể tích vật đó. Thế mà hôm nay thầy nói như vậy. Chẳng lẽ thầy thử học trò? Về nhà, I-ren tự mình làm thí nghiệm. Cô bắt một con cá vàng thả vào cốc nước rồi quan sát. Kết quả, lượng nước trào ra hoàn toàn bằng thể tích con cá. Ngày hôm sau, I-ren kể lại thí nghiệm của mình cho thầy nghe. Thầy giáo mỉm cười:

– Ngay cả nhà khoa học cũng có thể sai. Chỉ có sự thật mới đáng tin cậy. Ai chịu khó tìm tòi sự thật, người ấy sẽ thành công.

Nhờ chịu suy nghĩ, tìm tòi, sau này, I-ren đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.

Theo *VŨ BỘI TUYỂN*

KHOANH VÀO CHỮ CÁI TRƯỚC CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG:

1. Thầy giáo nêu cho cả lớp I- ren câu hỏi gì?

- A. Nếu thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ trào ra bao nhiêu lít?
- B. Nếu thả một con cá vàng vào bình nước đầy, con cá sẽ như thế nào?
- C. Nếu thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ như thế nào?

2. Phản ứng của I- ren thế nào khi các bạn trong lớp bàn tán rất hăng say về câu hỏi sau của thầy?

- A. I – ren cũng đưa ra nhiều cách giải thích.
- B. I – ren không quan tâm tới chủ đề đó.
- C. I – ren im lặng suy nghĩ.

3. I – ren đã làm gì khi trở về nhà?

- A. tự làm thí nghiệm như ví dụ của thầy
- B. lầy tạt chí khoa học ra tìm hiểu lí do
- C. hỏi bố mẹ về chủ đề thầy giáo nói

4. Sau này, nhờ đâu I – ren đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng?

- A. nhờ chịu suy nghĩ, tìm tòi B. nhờ thật thà C. nhờ chăm học

5. Em ấn tượng nhất với hình ảnh hoặc câu văn nào trong bài? Vì sao?

.....
.....

PHẦN II: LUYỆN TẬP

6. Nối câu ở cột A với các kiểu câu thích hợp ở cột B:

Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm!
Con voi to lớn như chiếc ô tô tải.
Con làm bài tập xong thì quét nhà giúp mẹ nhé!
Chiều nay, em có đi ăn kem không?

Câu kể
Câu hỏi
Câu cầu khiến
Câu cảm

7. Hãy tìm từ cùng nghĩa và trái nghĩa với các từ cho trước trong bảng dưới đây:

Từ	chăm chỉ	thích thú	thoải mái	béo	may mắn
Cùng nghĩa	chịu khó
Trái nghĩa	lười biếng

8. Đặt câu với một từ con vừa tìm được ở bài 7

.....

9. Đặt câu hỏi cho các bộ phận được in đậm trong câu:

a. Nắng làm bố đổ mồ hôi **khi thu hoạch mùa màng.**

.....

b. Nắng lên, mọi người làm việc rất đông **trên cánh đồng**

.....